

Số: 3610 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 28 tháng 9 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngưng việc của Công ty TNHH Hua Luen Việt Nam và Công ty Cổ phần Systeel Vina do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND huyện Nhơn Trạch tại Tờ trình số 443/TTr-UBND ngày 21/9/2021 và Tờ trình số 447/TTr-UBND ngày 21/9/2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 661/TTr-LĐTBXH ngày 24 tháng 9 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngưng việc của Công ty TNHH Hua Luen Việt Nam và Công ty Cổ phần Systeel Vina do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ, như sau:



1. Người lao động ngừng việc của Công ty TNHH Hua Luen Việt Nam gồm 42 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 42.000.000 đồng, trong đó có 12 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (15 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 15.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 57.000.000 đồng (năm mươi bảy triệu đồng chẵn).

2. Người lao động ngừng việc của Công ty Cổ phần Systeel Vina gồm 23 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 23.000.000 đồng, trong đó có 08 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (12 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 12.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 35.000.000 đồng (ba mươi lăm triệu đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Nhơn Trạch chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Nhơn Trạch và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC
DO ĐẠI DỊCH COVID - 19 CỦA CÔNG TY TNHH HƯA LUEN VIỆT NAM

(Kèm theo Quyết định số 3610/QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Số tiền hỗ trợ	Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
1	Hoàng Thị Huyền	H203	Không xác định thời hạn	4420511079	01/8/2021 đến 15/9/2021	1.000.000	194630808	
2	Dương Thị Trang	H203	Xác định thời hạn	7022547266	01/8/2021 đến 15/9/2021	1.000.000	285745413	
3	Nguyễn Anh Kỳ	H203	Không xác định thời hạn	7508174381	01/8/2021 đến 15/9/2021	1.000.000	271856529	
4	Chu Thị Nga	H203	Không xác định thời hạn	7510012558	01/8/2021 đến 15/9/2021	1.000.000	183682885	
5	Nguyễn Thị Nga	H203	Không xác định thời hạn	7510193792	01/8/2021 đến 15/9/2021	1.000.000	183182739	
6	Đặng Kim Thương	H203	Không xác định thời hạn	7512155232	01/8/2021 đến 15/9/2021	1.000.000	073258926	
7	Phạm Thị Linh	H203	Xác định thời hạn	7516134194	01/8/2021 đến 15/9/2021	1.000.000	184156590	
8	Nguyễn Quốc Toàn	H201	Không xác định thời hạn	7525942799	01/8/2021 đến 15/9/2021	1.000.000	271768005	
9	Trần Ngọc Sơn	H203	Xác định thời hạn	8924022842	01/8/2021 đến 15/9/2021	1.000.000	351767537	

10	Trần Thanh Phúc	H203	Không xác định thời hạn	9223078758	01/8/2021 đến 15/9/2021	1.000.000	09209400531	
11	Võ Văn Vui	H203	Xác định thời hạn	9622362916	01/8/2021 đến 15/9/2021	1.000.000	381492905	
12	Hồ Văn Bò	H203	Xác định thời hạn	9622911474	01/8/2021 đến 15/9/2021	1.000.000	381665630	
13	Nguyễn Bảo Hoàng	H301	Không xác định thời hạn	75111169190	01/8/2021 đến 15/9/2021	1.000.000	271856508	
14	Võ Tá Quang	H203	Xác định thời hạn	4216876148	01/8/2021 đến 15/9/2021	1.000.000	184293738	
15	Đỗ Hoàng Nam	H203	Xác định thời hạn	5416002942	01/8/2021 đến 15/9/2021	1.000.000	221273617	
16	Lương Văn Tập	H201	Xác định thời hạn	5420588150	01/8/2021 đến 15/9/2021	1.000.000	221449407	
17	Lê Văn Tuy	H203	Xác định thời hạn	5420638049	01/8/2021 đến 15/9/2021	1.000.000	221517541	
18	Nguyễn Minh Hiếu	H203	Xác định thời hạn	5420650837	01/8/2021 đến 15/9/2021	1.000.000	221324035	
19	Lâm Thị Yến	H203	Xác định thời hạn	5420675395	01/8/2021 đến 15/9/2021	1.000.000	221324781	
20	Lê Thị Mỹ Anh	H203	Xác định thời hạn	5421191666	01/8/2021 đến 15/9/2021	1.000.000	221424901	
21	H Trâm Byă	H203	Xác định thời hạn	6623298726	01/8/2021 đến 15/9/2021	1.000.000	241932055	
22	Triệu Mùi Nái	H203	Xác định thời hạn	6624146153	01/8/2021 đến 15/9/2021	1.000.000	241749451	
23	Hạng Thị Trụ	H203	Xác định thời hạn	6720555498	01/8/2021 đến 15/9/2021	1.000.000	245444911	
24	Phạm Công Tuyên	H203	Xác định thời hạn	6720782944	01/8/2021 đến 15/9/2021	1.000.000	245030309	

25	Nguyễn Văn Lâm	H201	Xác định thời hạn	7410118966	01/8/2021 đến 15/9/2021	1.000.000	186894897	
26	Đinh Văn Tuấn	H203	Xác định thời hạn	7508096252	01/8/2021 đến 15/9/2021	1.000.000	271869984	
27	Huỳnh Văn Toàn	H203	Xác định thời hạn	7509022725	01/8/2021 đến 15/9/2021	1.000.000	381200555	
28	Hà Văn Trung	H203	Không xác định thời hạn	7509043900	01/8/2021 đến 15/9/2021	1.000.000	183799878	
29	Nguyễn Văn Hà	H203	Không xác định thời hạn	7510193793	01/8/2021 đến 15/9/2021	1.000.000	186070794	
30	Phạm Thị Hằng	H203	Không xác định thời hạn	7513151879	01/8/2021 đến 15/9/2021	1.000.000	245219031	
31	Nguyễn Thị Thịnh	H203	Không xác định thời hạn	7514192721	01/8/2021 đến 15/9/2021	1.000.000	183976237	
32	Phạm Thị Phú	H11013	Không xác định thời hạn	7515143602	01/8/2021 đến 15/9/2021	1.000.000	272997415	
33	Dương Thị Đông	H203	Xác định thời hạn	7516120176	01/8/2021 đến 15/9/2021	1.000.000	276060687	
34	Phạm Hữu Đại	H203	Không xác định thời hạn	7516131620	01/8/2021 đến 15/9/2021	1.000.000	221408584	
35	Phan Thị Linh Chi	H203	Xác định thời hạn	7524615510	01/8/2021 đến 15/9/2021	1.000.000	272904800	
36	Đinh Thị Phương Lan	H203	Xác định thời hạn	7525640701	01/8/2021 đến 15/9/2021	1.000.000	044301001337	
37	Phan Anh Quân	H203	Không xác định thời hạn	7526488528	01/8/2021 đến 15/9/2021	1.000.000	272431015	
38	Phan Thị Hoa	H203	Xác định thời hạn	7913101407	01/8/2021 đến 15/9/2021	1.000.000	184156505	
39	Lê Thị Thu Năm	H203	Xác định thời hạn	9521703042	01/8/2021 đến 15/9/2021	1.000.000	385604539	

40	Nguyễn Phú Quý	H201	Xác định thời hạn	9622549204	01/8/2021 đến 15/9/2021	1.000.000	381961840	
41	Cao Bách Mụi	H203	Không xác định thời hạn	9623016465	01/8/2021 đến 15/9/2021	1.000.000	381995431	
42	Lê Huỳnh Như	H203	Xác định thời hạn	9622939665	01/8/2021 đến 15/9/2021	1.000.000	382040413	
Cộng: 42 người							42.000.000	

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC VÀ ĐANG NUÔI CON ĐẸ DƯỚI 6 TUỔI

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Số CMT/thẻ căn cước công dân
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng (ở cột 2)	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng		
1	Dương Thị Trang	2	Cao Thế Hưng	24/01/2021	Cao Viết Quyền	187184827	1.000.000	285745413
2	Nguyễn Thị Nga	5	Nguyễn Thị Phương Linh	12/05/2016	Nguyễn Văn Hà	186070794	1.000.000	183182739
3	Đặng Kim Thường	6	Nguyễn Đức Cường	28/10/2016	Nguyễn Văn Kiên	73435847	1.000.000	73258926
			Nguyễn Đức Anh	22/10/2020			1.000.000	
4	Đỗ Hoàng Nam	15	Đỗ Ngọc Gia Hân	02/12/2018	Nguyễn Thị Thương	221311362	1.000.000	221273617
5	Lâm Thị Yến	19	Nguyễn Minh Khôi	12/11/2017	Nguyễn Minh Hiếu	221324035	1.000.000	221324781
6	Lê Thị Mỹ Anh	20	Lương Gia Hưng	22/07/2019	Lương Văn Tập	221449407	1.000.000	221424901
			Lương Lê Anh Tuấn	03/05/2017			1.000.000	
7	Hà Văn Trung	28	Hà Nguyễn Hoài An	16/06/2020	Nguyễn Thị Mai	184099932	1.000.000	183799878

8	Phạm Thị Hằng	30	Võ Phạm Quốc Nam	18/04/2019	Võ Minh Luyện	301203608	1.000.000	245219031
9	Nguyễn Thị Thịnh	31	Phạm Thị Huyền Trang	26/11/2016	Phạm Xuân Hữu	183725860	1.000.000	183976237
10	Phạm Thị Phú	32	Đinh Ngọc Thu Ngân	15/12/2019	Đinh Văn Tuấn	271869984	1.000.000	272997415
			Đinh Phạm Tuấn Khang	01/03/2018			1.000.000	
11	Phan Thị Hoa	38	Phan Ngọc Thiên	09/04/2018	Phan Ngọc Trường	183904723	1.000.000	184156505
12	Lê Thị Thu Năm	39	Trần Thị Ngọc Hân	02/09/2016	Trần Văn Tròn	385556583	1.000.000	385604539
Cộng: 15 trẻ em								
Tổng cộng: (I) + (II)								57.000.000

Tổng số tiền hỗ trợ: 57.000.000 đồng
(Bằng chữ: năm mươi bảy triệu đồng)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
Nguyễn Sơn Hùng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC
DO ĐẠI DỊCH COVID - 19 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SYSTEEL VINA
(Kèm theo Quyết định số 3610 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

I. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc (từ ngày tháng năm đến ngày tháng năm)	Số tiền hỗ trợ	Số CMT/thẻ căn cước công dân	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Ngây	DRIVER	12 tháng	7910445020	05/08/2021 đến 30/9/2021	1.000.000	352019397	
2	Trần Anh Nguyễn	WAREHOUSE	Không xác định thời hạn	4707006566	03/08/2021 đến 30/9/2021	1.000.000	271278361	
3	Lê Hữu Nhiều	CCLA	Không xác định thời hạn	9621733916	02/08/2021 đến 30/9/2021	1.000.000	381696403	
4	Vũ Thanh Tùng	CCLA	Không xác định thời hạn	3022471170	02/08/2021 đến 30/9/2021	1.000.000	272933688	
5	Trần Hữu Giang	CCLA	Không xác định thời hạn	7908245042	02/08/2021 đến 30/9/2021	1.000.000	034086006353	
6	Đặng Văn Hiếu	CCLA	36 tháng	7514195062	02/08/2021 đến 30/9/2021	1.000.000	352430300	
7	Nguyễn Phúc Tâm	CCLB	36 tháng	6720547782	03/08/2021 đến 30/9/2021	1.000.000	245234201	
8	Nguyễn Tiến Kỳ	CCLB	12 tháng	4217415493	02/08/2021 đến 30/9/2021	1.000.000	184228999	

9	Nguyễn Chu Lý Hòe	MAINTENANCE	12 tháng	7511171709	02/08/2021 đến 30/9/2021	1.000.000	271868591	
10	Nguyễn Bá Hiếu	MAINTENANCE	12 tháng	7515069259	02/08/2021 đến 30/9/2021	1.000.000	273437947	
11	Nguyễn Thanh Nhiều	MAINTENANCE	36 tháng	7915182950	02/08/2021 đến 30/9/2021	1.000.000	351390691	
12	Huỳnh Thiện Chí	MAINTENANCE	Không xác định thời hạn	7516159959	03/08/2021 đến 30/9/2021	1.000.000	272185003	
13	Hồ Anh Thắng	PACKING	12 tháng	7512160905	02/08/2021 đến 30/9/2021	1.000.000	363723314	
14	Lê Văn Linh	PACKING	12 tháng	7508226203	02/08/2021 đến 30/9/2021	1.000.000	371409356	
15	Vô Văn Mua	PACKING	12 tháng	7509069001	03/08/2021 đến 30/9/2021	1.000.000	271699596	
16	Lâm Thúy Nga	PACKING	Không xác định thời hạn	7511093154	03/08/2021 đến 30/9/2021	1.000.000	271604113	
17	Nguyễn Bình Nguyễn	PACKING	Không xác định thời hạn	7508059012	02/08/2021 đến 30/9/2021	1.000.000	271223650	
18	Bá Quốc Khâm	PACKING	12 tháng	7510104636	02/08/2021 đến 30/9/2021	1.000.000	365685155	
19	Nguyễn Thanh Nhã	UNPACKING	12 tháng	7513195035	03/08/2021 đến 30/9/2021	1.000.000	272933345	
20	Võ Thanh Lâm	QC	12 tháng	7512063265	02/08/2021 đến 30/9/2021	1.000.000	351582566	
21	Đinh Ngọc Duy	QC	12 tháng	7515145993	02/08/2021 đến 30/9/2021	1.000.000	272506116	
22	Phan Văn Thắng	SSL	12 tháng	6624435630	02/08/2021 đến 30/9/2021	1.000.000	241601163	



23	Hoàng Trung Việt Thành	SSL	12 tháng	7525828372	01/09/2021 đến 30/9/2021	1.000.000	273230582	
Cộng: 23 người						23.000.000		

II. DANH SÁCH NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC VÀ ĐANG NUÔI CON ĐỂ DƯỚI 6 TUỔI

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục I	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Số CMT/thẻ căn cước công dân
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng (ở cột 2)	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng		
1	Nguyễn Văn Ngây	1	Nguyễn Phạm Bảo Ngọc	13/04/2019	Phạm Thoại Như	079189018401	1.000.000	352019397
2	Trần Anh Nguyễn	2	Trần Võ Anh Khôi	20/11/2019	Võ Thùy Mỹ	272887241	1.000.000	271278361
3	Lê Hữu Nhiều	3	Lê Đình Tùng	01/09/2016	Đinh Thị Hiền	382037986	1.000.000	381696403
			Lê Bảo Khánh	17/02/2019			1.000.000	
4	Vũ Thanh Tùng	4	Vũ Thị Phương Nhi	13/06/2017	Trần Thị Ngọc Thanh	261114681	1.000.000	272933688
			Vũ Đức Minh Khoa	09/05/2020			1.000.000	
5	Nguyễn Chu Lý Hòe	9	Nguyễn Paculan Rhiana Bình	18/09/2016	Paculan Rhea Dagal	P2360257b	1.000.000	271868591
6	Huỳnh Thiện Chí	12	Huỳnh Thanh Trà	25/05/2020	Nguyễn Thị Kim Sa	272129292	1.000.000	272185003
7	Lê Văn Linh	14	Lê Trần Thiên Kim	12/02/2020	Trần Thị Gọn	372081623	1.000.000	371409356
			Lê Trần Hạo Thiên	14/09/2017		372081623	1.000.000	

8	Nguyễn Thanh Nhã	19	Nguyễn Trần Hoài An 01/10/2016 Nguyễn Thị Nhã Phương 16/12/2020	Trần Thị Thùy Trang	272485717 272485717	1.000.000 1.000.000	272933345
Cộng: 12 trẻ em							
Tổng cộng: (I) + (II)							
							12.000.000
							35.000.000

Tổng số tiền hỗ trợ: 35.000.000 đồng
(Bằng chữ: ba mươi lăm triệu đồng)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



(Handwritten signature in blue ink)

Nguyễn Sơn Hùng